TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 -11-2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam
2. Bà Mai Thị Nhặc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 404/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 410/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Diệu E**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Cư trú tại: Ấp B, xã H, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Trần Ngọc L,** sinh năm 1990. Cư trú tại: Ấp B, xã H, huyện M, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai chị Trần Thị Diệu E trình bày:

Chị Diệu E và anh L tìm hiểu và tự nguyên tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh B, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/01/2014. Sau khi thành hôn vợ chồng sống tại ấp B, xã H, huyện M, tỉnh B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 11/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn đoàn tụ được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Diêu E xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 26/11/2024 bị đơn Trần Ngọc L trình bày:

An L đồng ý ly hôn với chị Diệu E. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Trần Thị Diệu E đối với anh Trần Ngọc L thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Anh Trần Ngọc L có nơi cư trú tại xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Chị Trần Thị Diệu E và anh Trần Ngọc L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Diệu E và anh L theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Diệu E và anh Trần Ngọc L tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã H, huyện B, tỉnh B nên được xE là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2.2] Chị Diệu cho rằng hôn nhân giữa chị và anh L không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Lành. Theo chị Diệu En trình bày thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị mạnh ai nấy sống, không thể hàn gắn tình cảm được. Quá trình Tòa án giải quyết anh L không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm mục đích hàn gắn đoàn tụ, anh L có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị Diệu E. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Diệu E và anh L đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Diệu E đối với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Chị Diệu E và anh L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xE xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Diệu E và anh L trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xE xét.

[3] Về án phí:

Chị Diệu E là người khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diệu E, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Diệu E được ly hôn với anh Trần Ngọc L.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Diệu E và anh Trần Ngọc L trình bày không có nên không xE xét.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Diệu E và anh Trần Ngọc L trình bày không có tài sản chung, không có yêu cầu nên không xE xét.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Diệu E và anh Trần Ngọc L trình bày không có nợ chung, không có yêu cầu nên không xE xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Diệu E phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0003741 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đủ.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b) ;
- TAND tỉnh Bến Tre (1b) ;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Cẩm Sơn (1b) ;
- Lưu HS, VP (2b) TC:8b .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**